

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 43 - HDBT ngày 24-4-1989 về việc chuyển giao nhiệm vụ của Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Thực hiện Quyết định số 41-QĐ/TƯ ngày 26-2-1988 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 110-NQ/HĐNN ngày 5-12-1988 của Hội đồng Nhà nước;

Đề giải quyết mối quan hệ hợp tác với hai nước bạn phù hợp với việc phân định lại chức năng của các cơ quan Nhà nước ta trong điều kiện hiện nay,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Các nhiệm vụ của Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia được giao cho các Bộ theo nguyên tắc việc quan hệ hợp tác với hai nước bạn thuộc chức năng của Bộ, ngành nào thì Bộ, ngành đó chịu trách nhiệm, cụ thể là :

1. Bộ Kinh tế đối ngoại có nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động về hợp tác kinh tế với hai nước Lào và Cam-pu-chia theo chức năng của Bộ Kinh tế đối ngoại quy định ở Nghị định số 97-HDBT ngày 1-6-1988.

2. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có nhiệm vụ xây dựng, trình Chính phủ quyết định kế hoạch hợp tác và viện trợ giữa nước ta và hai nước bạn, giúp Chính phủ thực hiện việc phối hợp kế hoạch với hai nước bạn.

3. Các việc hợp tác và giúp bạn về văn hóa, đào tạo cán bộ, cử chuyên gia, về dạy nghề, an ninh, quốc phòng, khoa học — kỹ thuật do các Bộ phụ trách ngành có liên quan như Bộ Văn hóa, Đại học — Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề, Lao động — Thương binh và xã hội, Quốc phòng, Nội vụ và Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước v.v... chịu trách nhiệm.

Điều 2. — Việc chuyển giao tài liệu, cán bộ, nhân viên và cơ sở vật chất được thực hiện như sau :

a) Về tài liệu, cơ quan nào tiếp nhận công việc gì thì nhận các tài liệu ấy. Những tài liệu có liên quan chung đến nhiều cơ quan thì giao cho Bộ Kinh tế đối ngoại quản lý.

b) Về cán bộ, nhân viên, Bộ Kinh tế đối ngoại tiếp nhận tất cả các cán bộ, nhân viên thuộc Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia hiện đang công tác ở trong nước và ở hai nước bạn, trừ số cán bộ, nhân viên được điều động sang công tác ở cơ quan khác.

c) Về cơ sở vật chất, nhà cửa. Bộ Kinh tế đối ngoại tiếp nhận tất cả các cơ sở, nhà cửa và tài sản của Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia ở trong và ngoài nước, trừ các cơ sở và tài sản sau đây :

— Nhà số 56 Quốc Tử Giám, Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia có trách nhiệm thu hồi lại toàn bộ diện tích nhà này giao cho Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư tiếp nhận. Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư sử dụng một phần cho nhu cầu của Ủy ban, phần còn lại Ủy ban có trách nhiệm quản lý đến khi Chính phủ giao cho cơ quan khác có nhu cầu sử dụng.

— Về ô-tô, Bộ Tài chính giao một số cho Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư và Bộ Kinh tế đối ngoại sử dụng. Số còn lại Bộ Tài chính giao cho các cơ quan có nhu cầu sử dụng hoặc thanh lý.

- Đối với những tài sản khác sẽ chuyển giao cho cơ quan có nhu cầu hoặc thanh lý, Bộ Tài chính quyết định việc xử lý.

đ) Việc chuyển giao giữa Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia phải được hoàn thành trong quý II năm 1989.

Điều 3. — Quyết định này thay thế Quyết định số 2-HĐBT ngày 9 tháng 1 năm 1989.

Điều 4. — Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa với Lào và Cam-pu-chia, các cơ quan có tên trong điều 1 và điều 2 kể trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng cùng Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm đơn đốc kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 44-HĐBT ngày 24-4-1989 về việc thu một phần học phí trong ngành Giáo dục phổ thông.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Nghị quyết về kinh tế và xã hội của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ IV ngày 22 tháng 12 năm 1988;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Thực hiện thu một phần học phí trong ngành Giáo dục phổ thông từ năm học 1989 — 1990.

Điều 2. — Nhằm thực hiện phổ cập giáo dục cấp I, không thu học phí đối với học sinh phổ thông các lớp 1, 2, 3.

Điều 3. — Thực hiện chế độ miễn, giảm đối với học sinh thuộc diện chính sách xã hội, dân tộc ít người, con em các gia đình gặp khó khăn đột xuất.

Hiệu trưởng nhà trường cùng đại diện Hội cha mẹ học sinh quyết định danh sách học sinh thuộc diện miễn, giảm theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu.

Điều 4. — Tiền học phí thu hàng tháng, mỗi năm học thu 9 tháng.

— Mức thu tối thiểu đối với học sinh các cấp như sau:

Học sinh cấp I: 1 kilô gam gạo/học sinh/tháng (các lớp 4, 5).

Học sinh cấp II: 2 ki lô gam gạo/học sinh/tháng (các lớp 6, 7, 8, 9).

Học sinh cấp III: 3 ki lô gam gạo/học sinh/tháng (các lớp 10, 11, 12).

Mức cao hơn do Hội đồng Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quyết định.

— Lấy giá gạo kinh doanh ở địa phương làm căn cứ để định mức tiền thu hàng tháng.

— Mức thu đối với nhà trẻ, mẫu giáo do Hội đồng Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quy định.

Điều 5. — Quỹ học phí không trừ vào ngân sách giáo dục và do ngành Giáo dục quản lý, sử dụng vào mục đích hỗ trợ đời sống giáo viên, nhân viên các trường học, khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện và mua sắm một phần đồ dùng dạy học.